

Russo/McEntee Academy
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Russo/McEntee Academy
Đường	2851 Gay Ave
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95127
Số điện thoại	(408) 928-8900
Hiệu trưởng	Tanu Kohli
Địa chỉ Email	Tanu.Kohli@arusd.org
Web Site	http://www.arusd.org/Domain/301
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-0114900

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Alum Rock Union Elementary School District
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc Học	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Vision

Our goal at Russo/McEntee Academy is to give students the foundational skills they need to be successful as they move on to be ready for a college education and/or career. Our students should discover their love of learning that will continue throughout their lives.

Mission

At Russo/McEntee Academy we are committed to providing students with an educational experience that is positive, successful, and encourages life-long learning. We are a collaborative learning community that utilizes technology to foster academic excellence through scientific inquiry and discovery.

The staff at Russo/McEntee Academy is focused on making the Common Core State Standards and Next Generation Science Standards accessible for every child. Russo/McEntee staff is focused on getting parents and guardians actively involved in the school and classrooms. Families are invited to attend parent cafes with the principal monthly to allow for community input and exchange of ideas. Russo/McEntee Academy students follow our four main tenets of Be Safe, Be Respectful, Be Responsible, and Be Compassionate. The teachers use Tool Box as a school-adopted social and emotional learning curriculum to shape the whole child.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	78
Lớp 1	63
Lớp 2	80
Lớp 3	81
Lớp 4	70
Lớp 5	74
Tổng Ghi danh	446

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	2
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.2
Người gốc Châu Á	8.1
Người Phi Luật Tân	11.2
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	74.2
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.2
Người Da trắng	2
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	77.1
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	39.9
Học Sinh Khuyết Tật	9.9
Thiếu niên trong chương trình cha	0.2

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bảng cấp Chứng nhận	27	22	21	433
Không có Đầy đủ Bảng cấp Chứng nhận	1	0	0	40
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: **August 2019**

The following are the most recent adoptions for Alum Rock Union Elementary School District:

- Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools

- Pearson enVision Mathematics 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools
- Learning A-Z: Science A-Z Online 2019 -Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle Schools
- Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools	Yes	0
Toán	Pearson: enVision Math 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools	Yes	0
Khoa học	Learning A-Z: Science A-Z online 2019- Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle School	Yes	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School	Yes	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood	Yes	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: **November 2019**

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	Rm: E5-Dust on Ceiling Grills.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Không tốt	Rm: E1-Broken Cabinet by Sink. Rm: E6-Ceiling stain by ceiling HVAC vent. Rm: D1-Broken Cabinet Doors. Rm: G3-Cabinet by sink siding Peeling off. Rm: Copy Room-Ceiling Stain. Rm: C4-Small stain above sink. Rm: C4-Small stain on Ceiling. Rm: C3-Carpet Torn. Rm: C3-Small stain on Ceiling. Rm: C2-Torn Carpet. Rm: C1-Stain Ceiling. Rm: C1-Broken Cabinet under sink. Rm: Electrical Room-Holes in Walls. Rm: D-wing Boys-Corner Wall by Urinal Wall is crack chipped. Rm: A-wing Electrical Room-Visible holes on corner. Rm: B-wing Boys Restroom-Missing Base Title by Door. Rm: B-wing Girls Restroom-Paper towels on window sills. Rm: Cafeteria-Cork wall peeled by side door. Rm: K1-Small Ceiling stain by Restrooms. Rm: K2-Paint chipping main support beam. Rm: A6-Carpet wrinkled. Rm: A5-Broken Cabinet Under Sink. Rm: Library-Missing Ceiling Tile and some stained.
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Bình thường	Rm: E1-Room Full of Boxes due to Teacher Moving. Rm: E1-Pincher bug by Sink. Rm: E6-Vacuuming needed. Rm: D-wing Girls Restroom-Paper towels on window sill. Rm: D-wing Girls Restroom-Spider at door Entry. Rm: D-wing Girls Restroom-crickets inside. Rm: D1-Carpet needs vacuuming. Rm: D4-Vacuuming needed. Rm: G4-Vacuuming Needed. Rm: B5-Unwanted furniture in corner. Rm: C5-Debris throughout Carpet. Rm: C5-Roach by sink. Rm: C4-Roach by Sink. Rm: Book Room-Dusty. Rm: Book Room-Spiders, Roach, and egg. Rm: D-wing boys-Dust on window sill. Rm: D-wing Boys-Spider by window. Rm: Women's Restroom-Spider in Corner. Rm: A-wing Electrical Room-Dusty. Rm: A-wing Electrical Room-Spiders in corners. Rm: B-wing Boys Restroom-Dust on window sills. Rm: B-wing Boys Restroom-Spider by window. Rm: B-wing Girls Restroom-Crickets. Rm: B1-Crickets.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Điện: Điện	Không tốt	Rm: E4-Two Burnt Ballast. Rm: E6-Burnt bulb. Rm: D-wing Girls Restroom-Two burnt bulbs. Rm: D1-Burnt Ballast. Rm: D1-Three Bulbs Burnt. Rm: D2-Five Burnt bulbs. Rm: D3-Two Burnt Bulbs. Rm: D4-Burnt bulb. Rm: D5-Burnt Ballast. Rm: G5-Burnt Ballast. Rm: G3-Five Burnt bulbs. Rm: G1-Burnt Bulbs. Rm: B5-Burnt Bulb. Rm: B5-Burnt Ballast. Rm: C5-Burnt Ballast. Rm: C5-Burnt Bulb. Rm: C4-Burnt Ballast. Rm: C3-Two Burnt Bulbs. Rm: C3-One Burnt Ballast. Rm: C2-Two burnt Ballasts. Rm: C1-Burnt Ballast. Rm: D-wing Boys-Two Burnt Lights. Rm: A2-Two Burnt Bulbs. Rm: A1-One Burnt Bulb. Rm: Women's Restroom-Two Burnt bulbs. Rm: A-wing Electrical Room-Panel Box without cover. Rm: B-wing Boys Restroom-Two Burnt bulbs. Rm: B-wing Girls Restroom-One burn Bulb. Rm: B1-One burn Ballast. Rm: B2-Two burn Ballast. Rm: B3-Two burnt Ballasts. Rm: B3-One burnt Bulb. Rm: Cafeteria-Two burnt Bulbs. Rm: Office-Burnt Bulb in Office first on right lobby. Rm: K2-Two burnt Ballasts. Rm: K2-One Bulb burnt. Rm: A6-Two burnt Ballasts. Rm: A6-Two burnt Bulbs. Rm: A5-One burnt Bulb. Rm: A4-Two burnt Bulbs. Rm: Library-Two burnt Ballast.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Bình thường	Rm: E6-Leaking Faucet. Rm: D4-Faucet Loose. Rm: Book Room-Exterior Sink Chipping. Rm: B2-Faucet is loose. Rm: K3-Toilet base needs caulking rust from behind. Rm: A6-Drinking fountain low pressure.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Không tốt	Rm: Main Playground-Corner Blacktop is Cracking. Rm: D3-Door return Arm rubbing on door frame. Rm: C5-Return Arm broken. Rm: A7-Door must be pulled to secure and pushed hard to open.
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt Bình thường X Không Tốt	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	41	37	41	40	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	33	32	33	33	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	231	225	97.40	2.60	36.89
Nam	127	124	97.64	2.36	36.29
Nữ	104	101	97.12	2.88	37.62
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	18	18	100.00	0.00	72.22
Người Phi Luật Tân	30	30	100.00	0.00	56.67
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	167	163	97.60	2.40	28.83
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	182	177	97.25	2.75	32.77
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	128	124	96.88	3.12	27.42

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Học Sinh Khuyết Tật	25	25	100.00	0.00	8.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình chăm sóc và nuôi dưỡng	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	231	228	98.70	1.30	32.02
Nam	127	126	99.21	0.79	39.68
Nữ	104	102	98.08	1.92	22.55
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	18	18	100.00	0.00	72.22
Người Phi Luật Tân	30	30	100.00	0.00	43.33
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	167	166	99.40	0.60	26.51
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	182	179	98.35	1.65	26.82
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	128	127	99.22	0.78	24.41
Học Sinh Khuyết Tật	25	25	100.00	0.00	12.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt	--	--	--	--	--
Thiếu niên trong chương trình chăm	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh**Lớp 5, 8 và 10****Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi**

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần để trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)**Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)**

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	11.6	20.9	20.9

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Russo/McEntee Academy values and includes stakeholders in all facets of the educational process. To encourage parent participation, Russo/McEntee maintains a system of two-way communication and employs a variety of ways to increase stakeholder communication. Not only is the School Accountability Report Card (SARC) available on the district's website, but pertinent school information, including results of the school evaluation process, school data, and school programs are also available to parents in the monthly Principal's Newsletter, which is written in English and Spanish. Because parent and community participation is essential to student achievement, Russo/McEntee Academy provides a number of parent and community involvement opportunities including a monthly "Coffee with the Principal". In addition, parents and guardians can be part of the PTA. Russo/McEntee also has a community liaison that works as a link between the school and the parents.

School Site Council Meetings and English Language Advisory Committee meetings are held monthly and are open to all parents and guardians of Russo/McEntee students. Parents can also volunteer to assist in the classrooms, help with fundraising events, chaperone field trips, and assist with other school events.

For more information regarding parent involvement, please contact Tanu Kohli at 1-408-928-8906

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	1.1	1.0	0.8	2.8	3.8	2.2	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Russo/McEntee Academy has a very detailed, comprehensive school safety plan that outlines protocols, systems, and procedures in the event of any/all emergencies. The plan is in effect until 2020. It contains the yearly safety goals as determined by the students, staff, and parents. The Russo/McEntee Safety Committee develops the safety plan before it is presented to the Alum Rock Union Elementary School District Board of Trustees for annual approval.

The safety plan and drill procedures are reviewed during the year with all staff. Safety alerts are shared with all staff as needed throughout the school year. In addition, all required drills are calendared, completed, and shared with the staff. This year we collected all the necessary equipment and supplies to prepare ourselves for a major earthquake.

The Russo/McEntee Safety Plan has a comprehensive behavior policy. The "Tools for Learning" are taught to students to help them deal with challenging situations. Our dress code policy, set of protocols for safety/emergency drills, tardy policy, attendance policy, referral policy, non-discriminatory policy on student rights and responsibilities, campus security policy, harassment policy, conflict management policy, Internet safety policy, and an intervention policy is within our safety plan and accessible to all.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	21	1	4		20	2	2		20	1	3	
1	22	1	3		24		4		19	2	1	
2	19	1	4		21	1	2		19	2	2	
3	22	1	3		20	3	1		23		4	
4	30		3		29		3		29		2	
5	32		2	1	31		3		29		3	
Các					13	2						

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	14,219.44	3,618.34	10,601.10	91,511.27
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$1,148.34	\$87,160.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	160.9	4.9
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$82,663.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	34.2	10.2

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

Services provided by the regular program to enable under-performing students to meet standards:

During the day intervention programs in reading, language arts and math for students who are performing below their current grade-level.

English Language Development (ELD) instruction using the Benchmark curriculum is offered to English language proficiency levels 1, 2 and 3 to provide focused instruction at students' language acquisition levels.

After-school intervention sessions are offered to help enable underperforming students to meet grade-level standards as available.

To meet the needs of under-performing students, the Student Study Team (SST) meets regularly to support the teachers.

Services provided by categorical funds to enable under-performing students to meet standards:

A Little Heroes coach teaches game skills and sportsmanship like conduct during all recesses. The coach teaches students games at their appropriate age-level. Moreover, the coach builds leadership skills in older students by training Junior Coaches to monitor and teach younger students game rules. The coach also offers 3 days a week intervention classes

Think Together and Russo/McEntee Academy are in a partnership that provides the 21st Century/Learners Program. The partnership offers a three-tier program: homework center, recreation, and multi-cultural art enrichment. The program serves 100 students for 3 hours each day.

City Peace Project offers 4th and 5th-grade students with opportunities to engage with the community and work towards a brighter future

The school also purchases programs like AR, Reading A-Z, Nearpod, and Hapara to help students and teachers.

A science resource teacher is funded through federal monies to teach Next Generation Science Standards to all students K-5th once a week.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$57,473	\$45,741
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$89,476	\$81,840
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$106,470	\$102,065
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$119,374	\$129,221
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$131,610	\$132,874
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$212,178	\$224,581
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên			

The Alum Rock Union Elementary School District provides a variety of professional development opportunities for teachers. Some of the topics include the Common Core State Standards, implementing the Benchmark reading and EnVision math curriculum, meeting the needs of English Language Learners. Classes are provided after school or on Saturdays. On-site staff meetings and grade level planning time assist teachers in the day to day operations at each school site. Grade level collaboration is facilitated by the principal on a weekly basis. At Russo/McEntee the goal is to create an environment of shared leadership hence our professional developments are by the teachers and for the teachers.